

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-ST
Ngày: 31/7/2020
V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản
và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Hứng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**.

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thùy Mỹ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng Th**, sinh năm 1976 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp TT, xã HB, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Lưu Ngọc S** – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ (*Có mặt*).

Địa chỉ: đường TD, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Tô Thị Kim L**, sinh năm 1959 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th trình bày: Vào năm 2017, bà Hạ Thanh D có gửi bà giữ con

của bà D là cháu Hạ Thiên A, tiền công 2.500.000 đồng/tháng. Bà D trả tiền công được vài tháng thì bà ngoại cháu A (bà Tô Thị Kim L) báo với Công an là bà D đang sử dụng ma túy nên bà D đã bỏ trốn bỏ lại cháu Thiên A cho bà nuôi dưỡng. Bà nhiều lần liên lạc với bà Tô Thị Kim L yêu cầu mang cháu Thiên A về nuôi dưỡng nhưng bà L không đồng ý. Sau đó, bà đã nhờ Hội bảo trợ trẻ em tỉnh Vĩnh Long giúp đỡ, trong thời gian này bà vẫn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên A.

Đến ngày 07/6/2018, bà L thưa bà ra Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tại phiên hòa giải ngày 22/6/2018, giữa bà và bà L thống nhất thỏa thuận là bà L đồng ý nhận lại cháu Thiên A về nuôi dưỡng nhưng phải trả lại tiền sinh hoạt phí là 30.000.000 đồng. Bà L trả trước cho bà 6.000.000 đồng, còn lại 24.000.000 đồng thì trả dần 1.000.000 đồng/tháng, trong 24 tháng kể từ ngày 22/6/2018 đến khi hết nợ. Đến ngày 22/12/2018, bà L chỉ trả được thêm cho bà số tiền 1.476.000 đồng còn nợ lại 22.524.000 đồng.

Mặc dù bà đã liên lạc nhắc trả nợ nhiều lần nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình, ngược lại còn có những lời miệt thị, chửi bới. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tô Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền 22.524.000 đồng và bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe bà đi lại trong quá trình khởi kiện

Tại phiên tòa,

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Ông Lưu Ngọc S trình bày:* Căn cứ theo Biên bản hòa giải ngày 22/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về việc hòa giải quyết tranh chấp nhận tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hạ Thiên A giữa bà Phạm Thị Hồng Th với bà Tô Thị Kim L. Theo đó, các bên đã thống nhất là bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho bà Th số tiền 30.000.000 đồng. Bà L đã trả trước cho bà Th số tiền 6.000.000 đồng, còn lại 24.000.000 đồng cam kết sẽ trả dần 1.000.000 đồng/tháng, trong 24 tháng kể từ ngày 22/6/2018 đến khi hết nợ. Tuy nhiên, bà Tô Thị Kim L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, sau nhiều lần thanh toán chỉ được 1.476.000 đồng, còn lại 22.524.000 đồng.

Vì vậy, việc bà Phạm Thị Hồng Th khởi kiện yêu cầu bà Tô Thị Kim L thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền 22.524.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe đi lại.

Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

* *Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th trình bày:* Thống nhất với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên việc Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án là phù hợp.

- *Về nội dung vụ án:*

Từ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền 22.524.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe đi lại trong quá trình khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe đi lại. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền 22.524.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th khởi kiện yêu cầu buộc bà Tô Thị Kim L trả lại số tiền 22.524.000 đồng và bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe bà đi lại trong quá trình khởi kiện. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Tô Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án, vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng tiền xe đi lại trong quá trình khởi kiện. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình nên được xem là từ bỏ quyền tranh tụng cũng như những quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ theo Điều 6, Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Theo Biên bản hòa giải ngày 22/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về việc hòa giải tranh chấp nhận tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hạ Thiên A (BL 24, 25) thì giữa bà Phạm Thị Hồng Th với bà Tô Thị Kim L đã thống nhất bà L có nghĩa vụ trả lại cho bà Th tiền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hạ Thiên A 30.000.000 đồng, ngày 22/6/2018 trả trước 6.000.000 đồng và mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng trong thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên, đến ngày 22/12/2018 bà L chỉ thanh toán thêm cho bà Th được số tiền 1.476.000 đồng, còn lại số tiền 22.524.000 đồng bà L không tiếp tục thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cho rằng số tiền 30.000.000 đồng mà các bên thỏa thuận chỉ bao gồm các chi phí sinh hoạt cho cháu Hạ Thiên A như: sữa hộp, sữa bột ăn, cháo bột, tả quần... mà bà Th đã bỏ tiền ra mua trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên A, không bao gồm tiền công chăm sóc 2.500.000 đồng/tháng như đã thỏa thuận với bà Hạ Thanh D.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Tô Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 22.524.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Với những viện dẫn nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên phần nguyên đơn được chấp nhận là 1.126.000 đồng, nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 5, Điều 6, Điều 24, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng Th về việc yêu cầu bà Tô Thị Kim L bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th.

Buộc bà Tô Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Hồng Th số tiền là 22.524.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Tô Thị Kim L phải chịu 1.126.000 đồng.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải nhận lại.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng